

Số: 1374/QĐ-VKS

Yên Bái, ngày 30 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bảng chấm điểm thi đua trong ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, được sửa đổi, bổ sung năm 2005, 2009, 2013;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 của VKSND tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Hệ thống chỉ tiêu cơ bản đánh giá kết quả công tác nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao;

Trên cơ sở ý kiến của các phòng thuộc VKSND tỉnh, các VKSND cấp huyện; ý kiến thống nhất tại Hội nghị cán bộ chủ chốt hai cấp đóng góp vào Dự thảo Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua trong ngành Kiểm sát tỉnh Yên Bái ngày 14/10/2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này là Bảng chấm điểm thi đua trong ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, gồm có:

- Bảng chấm tiêu chí chấm điểm, xếp loại thi đua đối với các phòng VKSND tỉnh và các VKSND cấp huyện, tỉnh Yên Bái;
- Bảng chấm điểm, xếp loại thi đua đối với cá nhân trong ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng VKSND tỉnh, các phòng thuộc VKSND tỉnh, các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, tỉnh Yên Bái thi hành quyết định này. /f

Nơi nhận: /f

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện;
- Lưu: VTh, VPTH.



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Hoài Nam



KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI THI ĐUA
ĐOI VỚI CÁC PHÒNG VKSND TỈNH VÀ CÁC VKSND CẤP HUYỆN, TỈNH YÊN BÁI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1574 /QĐ-VKS ngày 30/10/2020 của Viện trưởng VKSND tỉnh Yên Bái)

A. CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỎ, KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

STT	Tiêu chí	Điểm hoàn thành chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm	Các đơn vị áp dụng chấm điểm	STT chỉ tiêu theo QĐ 139
I							
Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố							
1	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	Phòng 1, Phòng 2 VKSND cấp huyện	1
2	Tỷ lệ tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố giải quyết đúng thời hạn 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		2
3	Ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		3
4	Trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết, lập hồ sơ tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố ≥ 1 lần/năm	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1 lần được cộng 2 điểm		7
5	Ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật ≥ 1 kiến nghị/năm	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm; vượt 1 kiến nghị được cộng thêm 2 điểm	8	
II							
Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố							
6	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự từ khi khởi tố vụ án 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	Phòng 1, Phòng 2 VKSND cấp huyện	11
7	Tỷ lệ khởi tố đối với người bị bắt, tạm giữ về hình sự $\geq 97\%$	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 97% được 5		12

8	3	Tỷ lệ khởi tố đối với các trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và gia hạn tạm giữ đã được Viện kiểm sát nhân dân phê chuẩn 100%		5					Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	13		
9	4	Tham gia hoặc trực tiếp lấy lời khai, gặp hỏi người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp trước khi xem xét phê chuẩn $\geq 90\%$		5					Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% cộng thêm 0,5 điểm	14		
10	5	Yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát	90% (trên tổng số vụ án thụ lý)	5					Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% cộng thêm 0,5 điểm	15		
			Yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát được Cơ quan điều tra chấp nhận, thực hiện 100%	5					Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	17		
11	6	Tỷ lệ giải quyết án trong giai đoạn điều tra đúng hạn 100%		5					Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	20		
12	7	Tỷ lệ giải quyết án của Viện kiểm sát $\geq 95\%$		5					Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% cộng thêm 1 điểm	21		
13	8	Tỷ lệ án Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	Do Viện kiểm sát trả $\leq 2\%$	8					Không đạt không chấm điểm; Đạt được 8 điểm; Giảm 1% cộng thêm 2 điểm;	23		
			Do Tòa án trả $\leq 3\%$	8					Không đạt không chấm điểm; Đạt được 8 điểm; Vượt 1% cộng thêm 2 điểm;	24		
14	9	Trực tiếp hoặc tham gia hỏi cung bị can $\geq 90\%$		5					Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% cộng thêm 0,5 điểm	19		
15	10	Không có bị can đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật có trách nhiệm của Viện kiểm sát		10					Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	22		
16	11	Ban hành quyết định truy tố đúng thời hạn 100%		10					Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 10 điểm	26		

Phòng 1, Phòng 2
VKSND cấp
huyện

17	12	Truy tố đúng tội danh $\geq 98\%$ (tính bằng quan điểm cuối cùng của KSV tại phiên tòa)	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm; Vượt 1% cộng thêm 2 điểm	Phòng 1, Phòng 2 VKSND cấp huyện	27	
18	13	Xác định, giải quyết án trọng điểm $\geq 5\%$ hoặc ≥ 2 vụ án đối với đơn vị dưới 100 vụ án/năm	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm			
19	14	Ban hành kiến nghị yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục vi phạm ≥ 1 kiến nghị/năm	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm; Vượt 1 kiến nghị được cộng thêm 2 điểm		29	
20	15	Ban hành kiến nghị xử lý, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm ≥ 1 kiến nghị/năm	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt được cộng 2 điểm; Vượt 1 kiến nghị được cộng thêm 2 điểm			
III Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự									
21	1	Kiểm sát biên bản phiên tòa (Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phải lập biên bản kiểm tra biên bản phiên tòa ngay sau khi phiên tòa kết thúc) 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		38	
22	2	Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm xét xử tuyên hủy bản án, quyết định đề điều tra, xét xử lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát 0%	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Phòng 1, Phòng 2 Phòng 7, VKSND cấp huyện	39	
23	3	Viện kiểm sát cấp dưới gửi các bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm của Tòa án cùng cấp đến VKS cấp trên đúng thời hạn	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		40	
24	4	Kiểm sát bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		42	
25	5	Tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm hình sự ngang cấp trên số bản án, quyết định sơ thẩm bị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên sửa hoặc hủy do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm có trách nhiệm của Viện kiểm sát $\geq 25\%$	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm, tối đa không quá 5 điểm	Phòng 1, Phòng 2 VKSND cấp huyện	43a	
26	6	Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát cấp tỉnh đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp huyện trên tổng số các vụ án được Tòa án nhân dân tỉnh xét xử theo thủ tục phúc thẩm tuyên sửa hoặc hủy án do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm có trách nhiệm của VKS $\geq 15\%$	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm, tối đa không quá 5 điểm	Phòng 7	43b	

27	7	1. Tỷ lệ số bị cáo mà Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm bản án, quyết định của Tòa án ngang cấp mà được Viện kiểm sát cấp phúc thẩm bảo vệ kháng nghị <i>trên</i> tổng số bị cáo trong bản án, quyết định của Tòa án mà Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm ngang cấp $\geq 85\%$ 2. Tỷ lệ số bị cáo mà Viện kiểm sát bảo vệ kháng nghị phúc thẩm sau đó được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị trên tổng số bị cáo Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm Tòa án đã xét xử $> 70\%$ 3. Tỷ lệ số bị cáo mà Viện kiểm sát rút kháng nghị phúc thẩm (kể cả rút tại phiên tòa) và số bị cáo Tòa án không chấp nhận kháng nghị phúc thẩm Viện kiểm sát <i>trên</i> tổng số bị cáo Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm $\leq 20\%$	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm tới đa không quá 5 điểm	Phòng 1, Phòng 2 VKSNĐ cấp huyện	44
			5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm tới đa không quá 5 điểm	Phòng 1, Phòng 2 VKSNĐ cấp huyện	
			5			Không đạt không được chấm điểm; Đạt được 5 điểm	Phòng 1, Phòng 2 VKSNĐ cấp huyện	
28	8	Lãnh đạo Viện kiểm sát trực tiếp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự 01 lãnh đạo Viện ≥ 01 phiên tòa/01 năm.	5			Không đạt không được chấm điểm; Đạt được 5 điểm	Phòng 1, Phòng 2 VKSNĐ cấp huyện	49
29	9	Phối hợp với Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm 01 Kiểm sát viên ≥ 02 phiên tòa /01 năm.	5			Không đạt không được chấm điểm; Đạt được 5 điểm; 1 KSV vượt 01 phiên tòa được cộng 2 điểm	Phòng 1, Phòng 2 Phòng 7, VKSNĐ cấp huyện	48
30	10	Ban hành kiến nghị đối với Tòa án yêu cầu khắc phục vi phạm pháp luật ≥ 01 kiến nghị/01 năm	2			Không đạt không được chấm điểm; Đạt được 2 điểm; Vượt 1 kiến nghị được cộng thêm 2 điểm	Phòng 7, VKSNĐ cấp huyện	51
IV Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự								
31	1	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý giải quyết những trường hợp tạm giữ quá hạn, tạm giữ không có căn cứ, trái pháp luật 100%	5			Không đạt không được chấm điểm; Đạt được 5 điểm	Phòng 1, Phòng 2 Phòng 8, VKSNĐ cấp huyện	69
			5			Không đạt không được chấm điểm; Đạt được 5 điểm		
32	2	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý các trường hợp quá hạn tạm giam, tạm giữ, giam không có căn cứ, trái pháp luật 100%	5			Không đạt không được chấm điểm; Đạt được 5 điểm		70
33	3	Không có trường hợp vi phạm quy định về thời hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của Viện	5			Không đạt không được chấm điểm; Đạt được 5 điểm		71

		kiểm sát.					điểm	
34	4	Kiểm sát các quyết định thi hành án của Tòa án 100%	5				Không đạt không được chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	72
35	5	Kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị giảm, rút ngắn hình phạt và biện pháp tư pháp 100%	5				Không đạt không được chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	73
36	6	Kiểm sát quyết định miễn, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp, rút ngắn thời gian thử thách, tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án 100%	5				Không đạt không được chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	74
37	7	Đề nghị miễn, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ, chấp hành biện pháp tư pháp, rút ngắn thời gian thử thách, tha tù trước thời hạn có điều kiện được Tòa án chấp nhận 100%	5				Không đạt không được chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	75
38	8	Yêu cầu bắt thi hành án hình sự số người bị kết án phạt tù đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành án và đã có đủ điều kiện bắt để bảo đảm thi hành đúng thời hạn 100%	5				Không đạt không được chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	76
39	9	1. Trục tiếp kiểm sát Nhà tạm giữ Công an huyện, Trại tạm giam Công an tỉnh ≥ 01 lần/1 quý	5				Không đạt không được chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1 lần được cộng 2 điểm (tối đa không quá 10 điểm); Vượt 10% số UBND xã được kiểm sát thêm 2 điểm (tối đa không quá 10 điểm)	77
		2. Trục tiếp kiểm sát toàn diện Trại giam Hồng Ca ≥ 02 lần/01 năm	5					
		3. Trục tiếp kiểm sát Cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp ≥ 01 lần/01 năm	5					
		4. Trục tiếp kiểm sát 30% số UBND cấp xã có bị án đang thi hành án treo, cải tạo không giam giữ/1 năm	5					
		5. Kiểm sát thường kỳ 1 tháng/1 lần tại Trại giam Hồng Ca	5					
40	10	Thực hiện phúc tra 100% các kiến nghị VKS đã ban hành năm trước	5				Không đạt không được chấm điểm; Đạt được 5 điểm	
41	11	Ban hành kháng nghị; kiến nghị thông qua công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án	2				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm; Vượt 1 kiến nghị được	78

		hình sự ≥ 01 kiện nghị hoặc 01 kháng nghị/1 năm					cộng thêm 2 điểm			
42	12	Kiểm sát giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự đạt 100%	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm	Phòng 8, VKSND cấp huyện	82	
V Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, các vụ án hành chính, KDTM, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật										
43	1	Kiểm sát thụ lý, giải quyết các vụ, việc ngay từ khi Tòa án thụ lý 100%	1. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc DS, HNGD		5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	Phòng 9, VKSND cấp huyện	85
			2. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật		5					107
			1. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc DS, HNGD		5					86
44	2	Kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của Tòa án 100%	2. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật		5				108	
45	3	Ban hành yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ đối với những vụ, việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ 100%	1. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc DS, HNGD		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		87	
			2. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật		5					109
46	4	Kiểm sát viên kiểm sát tại phiên tòa, phiên họp mà Viện kiểm sát phải	1. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc DS, HNGD		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		88	

		tham gia theo quy định 100%	2. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật	5									110
		Kiểm sát biên bản phiên tòa (Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phải lập biên bản kiểm tra biên bản phiên tòa ngay sau khi phiên tòa kết thúc) 100%	1. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc DS, HNGD	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	Phòng 9, VKSND cấp huyện	89			
			2. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật	5						111			
47	5	Số bản án, quyết định Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm xét xử tuyên hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát 0%	1. Đối với các vụ việc DS, HNGD	10				Không đạt không chấm điểm; Đạt 0% được 10 điểm		90			
			2. Đối với các vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật	10						112			
		Số bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm của Tòa án mà VKS cấp dưới gửi đến VKS cấp trên đúng thời hạn 100%	1. Đối với các vụ việc DS, HNGD	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		91			
			2. Đối với các vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật	5						113			
		Kiểm sát bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm 100%	1. Đối với các vụ việc DS, HNGD	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		92			
			2. Đối với các vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật	5						114			
51	9	Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm của Viện	1. Đối với các vụ việc DS, HNGD $\geq 20\%$	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm;	Phòng 9, VKSND cấp huyện	93a			

		Kiểm sát đối với bản án, quyết định của Tòa án ngang cấp <i>trên</i> số bản án, quyết định sơ thẩm bị Tòa án cấp phúc thẩm sửa hoặc hủy do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm, có trách nhiệm của Viện kiểm sát					Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm, tối đa không quá 5 điểm		115a
			2. Đối với các vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật $\geq 20\%$	5					
			1. Đối với các vụ việc DS, HNGD $\geq 20\%$	5					93b
52	10	Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát cấp tỉnh đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp huyện <i>trên</i> tổng số các vụ án được Tòa án cấp tỉnh xét xử theo thủ tục phúc thẩm và đã tuyên sửa hoặc hủy án do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm, có trách nhiệm của Viện kiểm sát.	2. Đối với các vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật $\geq 20\%$	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm, tối đa không quá 5 điểm	Phòng 9	115b
			1. Đối với các vụ việc DS, HNGD $\geq 90\%$	5					94a
53	11	Số vụ, việc Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm ngang cấp được Viện kiểm sát cấp phúc thẩm bảo vệ kháng nghị <i>trên</i> số vụ, việc Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm ngang cấp.	2. Đối với các vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật $\geq 85\%$	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm, tối đa không quá 5 điểm		116a
			1. Đối với các vụ việc DS, HNGD $\geq 70\%$	5					94b
54	12	Tỷ lệ số vụ, việc mà Viện kiểm sát bảo vệ kháng nghị phúc thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị <i>trên</i> số vụ, việc Viện kiểm sát kháng nghị	2. Đối với các vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm, tối đa không quá 5 điểm	Phòng 9, VKSND cấp huyện	116b

		phức thẩm Tòa án đã xét xử	$\geq 70\%$						94c
55	13	Tỷ lệ số vụ, việc mà Viện kiểm sát đã rút kháng nghị phúc thẩm (trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa) trên tổng số vụ, việc Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm	1. Đối với các vụ việc DS, HNGB $\leq 5\%$	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Giảm 1% được cộng thêm 0,5 điểm, tối đa không quá 5 điểm		116c
			2. Đối với các vụ án hành chính, KDTM, LD và những việc khác theo quy định pháp luật $\leq 15\%$	5					
56	14	Phối hợp tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm 01 KSV 01 phiên tòa/01 năm		5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; 01 KSV vượt 01 phiên tòa được cộng 2 điểm	Phòng 9, VKSND cấp huyện	98, 120
			Ban hành kiến nghị với Tòa án khắc phục vi phạm pháp luật mà VKS đã phát hiện trong việc ban hành thông báo trả lại đơn khởi kiện dân sự, hành chính 100%	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm;		99, 121
57	15	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm pháp luật mà VKS đã phát hiện trong công tác kiểm sát giải quyết án dân sự, hành chính 100%		2			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm; Đạt được 2 điểm		103
			Ban hành kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật thông qua công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình ≥ 01 kiến nghị/01năm	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm; Đạt được 2 điểm		103
			Ban hành kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật thông qua công tác kiểm sát giải quyết các vụ án hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật ≥ 01 kiến nghị/01năm	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm; Đạt được 2 điểm		125
VI	1	Công tác kiểm sát việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án							
			Kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ và tham gia phiên họp trong công tác kiểm sát việc AD BPXLHC tại Tòa án 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	Phòng 8, Phòng 9, VKSND cấp huyện	129
			Kiểm sát việc quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, quyết định giam thời hạn, tạm	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	Phòng 8, Phòng 9, VKSND cấp huyện	130

		đình chi, miễn thời hạn áp dụng biện pháp hành chính tại Tòa án 100%.							
62	3	Ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu Tòa án, cơ quan liên quan khắc phục vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã phát hiện 100%.	2				Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 2 điểm;		131
VIII Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính									
63	1	Trực tiếp kiểm sát hoạt động thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự ≥ 01 lần/01 năm	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1 lần được cộng thêm 2 điểm		132
64	2	Kiểm sát về thời hạn ra quyết định thi hành án của Cơ quan thi hành án 100%.	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		133
65	3	Kiểm sát và lập hồ sơ kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính 100%	2				Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 2 điểm	Phòng 8, VKSND cấp huyện	134
66	4	Ban hành kháng nghị, kiến nghị thông qua công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính ≥ 01 kiến nghị hoặc 01 kháng nghị/01 năm.	2				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm; Vượt 1 kiến nghị được cộng thêm 2 điểm		136
67	5	Thực hiện phúc tra các kiến nghị mà VKS đã ban hành năm trước 100%	2				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm;		
68	6	Kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ và tham gia phiên họp trong công tác kiểm sát THADS, THAHC 100%	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		143

69	7	Thực tiếp xác minh những vụ, việc chưa có điều kiện thi hành án dân sự phát sinh mới trong năm $\geq 20\%$	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt 20% được 5 điểm; vượt 1% được cộng 1 điểm; tối đa 5 điểm		
VIII Công tác kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp									
70	1	Tổ chức tiếp công dân đúng quy định của pháp luật 100%	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		144
71	2	Triếp nhận, phân loại, xử lý đơn đúng quy định của pháp luật và của VKSND tối cao 100%	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	Thanh tra - Khiếu tố, VKSND cấp huyện	145
72	3	Quản lý, theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của Viện Kiểm sát 100%	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm		146
73	4	Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát $\geq 90\%$	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,2 điểm, tối đa không quá 4 điểm	Phòng 1, Phòng 2, Phòng 7, Phòng 8, Phòng 9, VKSND cấp huyện	147
74	5	Kiểm tra các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát $\geq 70\%$	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,2 điểm, tối đa không quá 4 điểm	Thanh tra - Khiếu tố	148
75	6	Thực tiếp kiểm sát hoặc áp dụng phương thức kiểm sát công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp 1 lần/ năm	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm;	Thanh tra-Khiếu tố VKSND cấp huyện	149
76	7	Tỷ lệ kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp $\geq 70\%$	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,2 điểm, tối đa không quá 4 điểm		150

B. CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN, CHỈ ĐẠO CẤP HUYỆN

STT	Tiêu chí	Điểm hoàn thành chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm	Các đơn vị áp dụng chấm điểm		STT điểm chỉ tiêu theo QĐ139
77	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm	1. Trong công tác THQCT, KS việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ≥ 02 thông báo/năm 2. Trong công tác THQCT, KSDT vụ án hình sự, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố ≥ 2 thông báo/01 năm 3. Trong công tác THQCT, KSXX vụ án hình sự ≥ 01 thông báo/01 quý 4. Trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự ≥ 02 thông báo/01 năm 5. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình ≥ 01 thông báo/01 quý 6. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật ≥ 01 thông báo/01 quý 7. Trong công tác Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính ≥ 1 thông báo/01 quý 8. Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp ≥ 02 thông báo/01 năm			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm; Vượt 1 thông báo được cộng thêm 2 điểm tới đa không quá 10 điểm	Phòng 1, Phòng 2	10	102
						Phòng 1, Phòng 2	34	
						Phòng 7	53	
						Phòng 8	81	
						Phòng 9	102	
						Phòng 9	124	
						Phòng 8	140	
						Thanh tra - Khiếu tố	152	
78	Trả lời thỉnh thị đúng hạn 100% (nếu có)	1. Trong công tác THQCT, KSDT vụ án hình sự, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố 2. Trong công tác THQCT, KSXX vụ án hình sự 3. Trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự 4. Trong công tác kiểm sát việc giải			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 10 điểm	Phòng 1, Phòng 2	33	101
						Phòng 7	52	
						Phòng 8	80	
						Phòng 9	101	

phát sinh)	quyết các vụ việc dân sự, HINGĐ						
6. Trong công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính	10					Phòng 8	139
7. Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp	10					Thanh tra - Khiếu tố	151

C. CÔNG TÁC KHÁC

STT	Tiêu chí	Điểm hoàn thành chi tiêu	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm	Các đơn vị áp dụng chấm điểm	STT điểm chi tiêu liên quan
I							
CÔNG TÁC VĂN PHÒNG							
79	Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, chấp hành chế độ thông tin, báo cáo trong Ngày; thực hiện đúng chế độ thông tin, báo cáo; xây dựng các báo cáo đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn.	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Các phòng, các VKSND cấp huyện	
80	Chấp hành chế độ báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm		
81	Tổ chức công tác văn thư, lưu trữ đúng quy định	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm		
82	Bảo đảm mối quan hệ công tác tốt với cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm		
83	Tổ chức triển khai, thực hiện kịp thời, đầy đủ các Chỉ thị, Kế hoạch của Viện trưởng VKSND tối cao về xây dựng và áp dụng pháp luật	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm		
84	Tham mưu giúp Viện trưởng VKSND tỉnh quản lý, chỉ đạo, điều hành, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành KSND theo Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, kế hoạch công tác của VKSND tỉnh và các văn bản chỉ đạo khác: Chất lượng, kịp thời, đúng quy định.	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Văn phòng VKS tỉnh	
85	Quản lý văn hành có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, bảo đảm các điều kiện, kỹ thuật đường truyền số liệu thông suốt, phục vụ hiệu quả các hội nghị trực tuyến thông suốt, chất lượng.	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Văn phòng, các VKS huyện	

86	8	Kết quả thực hiện bộ chỉ số ứng dụng Công nghệ thông tin trong Ngân hàng đạt yêu cầu trên 900 điểm	10				Đạt từ trên 900 điểm thì được 10 điểm; Đạt từ 800 -> 900 điểm thì được 5 điểm; Đạt dưới 800 điểm thì không chấm điểm	Văn phòng	
87	3	Công tác thi đua, khen thưởng	5				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm	Các phòng, các VKSND cấp huyện	
88	5	Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền theo Chỉ thị số 05/CT- VKSTC-TCKS ngày 23/8/2012 của Viện trưởng VKSND tối cao, tuyên truyền hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương	10				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Văn phòng, các VKS huyện	
89	6	Chấp hành chế độ kê toán theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng, quản lý, sử dụng tài sản, ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích	10				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Văn phòng	
90	7	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm trong công tác văn phòng; thống kê đạt 4 thông báo/ năm	10				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Văn phòng	
II CÔNG TÁC TỐ CHỨC CÁN BỘ									
91	1	Tuyên dụng, tiếp nhận, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm công chức đúng quy định	10				Đảm bảo đúng quy định 100% được 10 điểm; cứ 1 trường hợp không đúng bị trừ 1 điểm	Phòng TTCB	
92	2	Công tác quy hoạch, nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, người lao động kịp thời, đúng quy định	10				Đảm bảo đúng quy định 100% được 10 điểm; cứ 1 trường hợp không đúng bị trừ 1 điểm	Các phòng, các VKS huyện	
93	3	Tham mưu công tác bảo vệ chính trị nội bộ; xác minh, kết luận chính xác, kịp thời, đúng quy định	10				Đảm bảo đúng quy định 100% được 10 điểm; cứ 1 trường hợp không đúng bị trừ 1 điểm	Phòng TTCB	
94	4	Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người lao động đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn	10				Đảm bảo đúng quy định 100% được 10 điểm; cứ 1 trường hợp không đúng bị trừ 1 điểm	Phòng TTCB	

95	5	Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ, chính sách, nâng lương đối với cán bộ, công chức, người lao động đúng quy định	10			Đảm bảo đúng quy định 100% được 10 điểm; cứ 1 trường hợp không đúng bị trừ 1 điểm	Phòng TTCB		
96	6	Thực hiện tốt công tác tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Viện về xây dựng kế hoạch luân chuyển, điều động, đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ trong các đơn vị	10			Đảm bảo đúng quy định 100% được 10 điểm; không đạt không tính điểm	Phòng TTCB		
97	7	Quản lý hồ sơ cán bộ đảm bảo đầy đủ, đúng quy định	10			Đảm bảo đúng quy định 100% được 10 điểm; không đạt không tính điểm	Phòng TTCB		
III CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA									
98	1	Công tác thanh tra, kiểm tra	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm	Văn phòng, Thanh tra - Khiếu tố		
		1. Xây dựng kế hoạch; tổ chức thanh tra, kiểm tra đúng kế hoạch				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Thanh tra - Khiếu tố		
		2. Tổ chức thanh tra đột xuất (nếu có phát sinh)				Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Thanh tra - Khiếu tố		
99	2	Thực hiện thanh tra theo đúng kế hoạch, hướng dẫn của VKSND tối cao	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Thanh tra - Khiếu tố		
100	3	Thông báo kết quả thanh tra việc chấp hành kỷ luật nội vụ 1 thông báo/1 tháng	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Thanh tra - Khiếu tố		
101	4	Đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra 100%	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Thanh tra - Khiếu tố		
102	5	Giúp Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của VKSND thực hiện kế hoạch kiểm tra đúng quy định	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	Thanh tra - Khiếu tố		

D. ĐIỂM THƯỜNG

STT	Trên chỉ	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
103	1	Trực tiếp thụ lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định tại Điểm c, Khoản 3 Điều 145 và Khoản 5 Điều 159 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015		Cộng 2 điểm/01 trường hợp tối đa không quá 10 điểm
104	2	Yêu cầu hoặc tự ra quyết định xử lý giải quyết (Căn cứ Điểm c, Khoản 3 Điều 145 và Khoản 5 Điều 159 Bộ luật tố tụng hình sự 2015)		Cộng 1 điểm/01 yêu cầu (quyết định); tối đa không quá 10 điểm
105	3	Yêu cầu khởi tố hoặc trực tiếp ban hành quyết định		Cộng 1 điểm/01 yêu cầu (quyết định); tối đa không quá 10 điểm

		khởi tố vụ án khi có đủ căn cứ nhưng Cơ quan điều tra không khởi tố 100%			
106	4	Yêu cầu khởi tố hoặc trực tiếp ban hành quyết định khởi tố bị can khi có đủ căn cứ nhưng Cơ quan điều tra không khởi tố 100%			Cộng 1 điểm/01 yêu cầu (quyết định); tối đa không quá 10 điểm
107	5	Yêu cầu Cơ quan điều tra phục hồi điều tra khi có đủ căn cứ 100%			Cộng 1 điểm/01 yêu cầu; tối đa không quá 10 điểm
108	6	Viện kiểm sát phục hồi vụ án khi có đủ căn cứ 100%			Cộng 1 điểm/01 vụ án; tối đa không quá 10 điểm
109	7	Ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ để áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi có căn cứ đối với những vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế làm thất thoát, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước 100%			Cộng 1 điểm/01 yêu cầu; tối đa không quá 10 điểm
110	8	Ban hành yêu cầu áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi có căn cứ trong quá trình giải quyết vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ để đảm bảo việc bồi thường thiệt hại, thu hồi tài sản của Nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt 100%	1. Trong công tác THOCT, KSDT, KS hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố 2. Trong công tác THOCT, KSXX vụ án hình sự 3. Trong công tác KS việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự		Cộng 1 điểm/01 yêu cầu; tối đa không quá 10 điểm
111	9	Hủy bỏ quyết định trái pháp luật của cơ quan điều tra			Cộng 1 điểm/01 quyết định; tối đa không quá 10 điểm
112	10	Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn 100% đối với các vụ án có đủ điều kiện			Cộng 2 điểm/01 vụ án; tối đa không quá 10 điểm
113	11	Lãnh đạo Viện trực tiếp tham gia các phiên tòa dân sự, hành chính			Cộng 2 điểm/01 phiên tòa; tối đa không quá 10 điểm
114	12	Ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu UBND, cơ quan liên quan khắc phục vi phạm pháp luật trong thi hành án hành chính mà Viện kiểm sát đã phát hiện 100%			Cộng 5 điểm/01 kiến nghị
115	14	Ban hành kiến nghị khắc phục vi phạm thông qua các vụ việc cụ thể có căn cứ, đúng pháp luật và được chấp nhận			Cộng 1 điểm/01 kiến nghị; tối đa không quá 10 điểm

116	15	Tổ chức, phát động phong trào thi đua nội bộ thiết thực, hiệu quả (ngoài các phong trào thi đua do cấp trên phát động)			Cộng 1 điểm/01 phong trào; tối đa không quá 10 điểm
117	16	Tuyên truyền, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến trên các phương tiện truyền thông			Cộng 2 điểm/01 lần tuyên truyền; tối đa không quá 10 điểm
118	17	Phối hợp với Cơ quan điều tra VKSND tối cao trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng trong hoạt động tư pháp			Cộng 2 điểm/01 vụ; tối đa không quá 10 điểm
119	18	Tham mưu cho cấp ủy địa phương trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (có thành tích cụ thể được cấp ủy địa phương ghi nhận, đánh giá)			Cộng 10 điểm (nếu có)
120	19	Có thành tích trong công tác giúp đỡ các xã được cấp ủy phân công phụ trách (có các hoạt động giúp đỡ cụ thể)			Cộng 10 điểm (nếu có)
121	20	Không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị			Cộng 5 điểm
122	21	Thực hiện tốt các vụ án do Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền THQCT và kiểm sát xét xử			Cộng 2 điểm/01 vụ; tối đa không quá 20 điểm
123	22	Xây dựng quy chế phối hợp với các tổ chức, cơ quan, ban, ngành của địa phương nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ			Cộng 2 điểm/01 quy chế; tối đa không quá 10 điểm
124	23	Chủ động phát hiện, xử lý vi phạm đối với tập thể, cá nhân thuộc đơn vị, địa phương quản lý			Cộng 2 điểm/01 trường hợp; tối đa không quá 10 điểm
125	24	Thực hiện tốt các quy định về văn hóa công sở (đơn vị sạch, đẹp,...)			Cộng 2 điểm
126	25	Tách cục viết tin, bài cho Trang Thông tin điện tử VKSND tỉnh và của ngành (1 năm có ít nhất 10 tin hoặc 5 bài được đăng)			Cộng 2 điểm
127	26	Chủ động phát hiện, đề xuất xử lý vi phạm đối với cá nhân thuộc đơn vị quản lý			Cộng 2 điểm

D. ĐIỂM TRỪ

STT	Triêu chí	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
128	1	Không tổ chức xây dựng, nhân rộng, tuyên truyền gương điển hình tiên tiến		Không có trừ 5 điểm

129	2	Có cán bộ, công chức của đơn vị trước thuộc cấp phòng, cấp huyện bị xử lý kỷ luật (Đảng, chính quyền) từ hình thức khiển trách trở lên			3 điểm/1 cán bộ bị khiển trách; 5 điểm/1 cán bộ bị cảnh cáo; 7 điểm/1 cán bộ bị cách chức; hạ bậc lương; 10 điểm/1 cán bộ bị buộc thôi việc
		TỔNG ĐIỂM PHẦN D			

E. CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA

STT	Trường hợp cụ thể	
130	1	Nội bộ lãnh đạo mất đoàn kết, không gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Quy chế của Ngành; có tổ chức Đảng, đoàn thể không trong sạch, vững mạnh; có lãnh đạo cấp tỉnh bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
131	2	Đề xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong khi tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.
132	3	Tập thể đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm
133	4	Không đăng ký thi đua, không phát động các phong trào thi đua do cấp trên phát động.
134	5	Có cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong khi thi hành công vụ bị khởi tố về hình sự.
135	6	Có bị can phải đình chỉ điều tra do không phạm tội, có bị cáo bị Tòa án tuyên không phạm tội mà bản án đã có hiệu lực pháp luật, có lỗi của Viện kiểm sát. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành KSNĐ xem xét, trình Viện trưởng VKSNĐ tối cao quyết định.
136	7	Có vi phạm nghiêm trọng trong công tác tuyển dụng, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch, thi vào ngạch... đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

MỨC ĐIỂM SÀN – NGUYÊN TẮC TÍNH ĐIỂM

Đơn vị	Điểm sàn	Nguyên tắc tính điểm
Các VKSNĐ cấp huyện	600 điểm	<p>Nguyên tắc tính điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị tính điểm theo các chỉ tiêu áp dụng cho đơn vị mình, cộng (+) điểm thưởng, trừ (-) điểm trừ. Đối với các chỉ tiêu không phát sinh vì lý do khách quan thì được hạ điểm sàn cho tiêu chí đó (đơn vị phải có báo cáo về việc không có chỉ tiêu này). - Tổng số điểm đạt được tính tỷ lệ so với điểm sàn quy định cho mỗi đơn vị. - Nếu đạt từ 90% trở lên thì đủ tiêu chuẩn xét Lao động tiên tiến; nếu đạt từ 100% trở lên thì đủ tiêu chuẩn xét Tập thể Lao động xuất sắc; đơn vị được xét đề nghị tăng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; Cờ thi đua ngành là đơn vị có tỷ lệ vượt cao tính từ cao nhất xuống đến mức đủ số lượng theo chỉ tiêu.
Phòng 1, Phòng 2	292 điểm	
Phòng 7	147 điểm	
Phòng 8	236 điểm	
Phòng 9	283 điểm	
Phòng 15	130 điểm	
Thanh tra - Khiếu tố	125 điểm	
Văn phòng tổng hợp	125 điểm	



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI THI ĐUA
ĐỘI VỚI CÁ NHÂN TRONG NGÀNH KSNĐ TỈNH YÊN BÁI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1374/QĐ-VKS ngày 30/10/2020 của Viện trưởng VKSND tỉnh Yên Bái)

- Kết quả chấm điểm đạt từ 90 điểm trở lên đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; đạt từ 100 điểm trở lên đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đủ điều kiện xét “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

- Kết quả chấm điểm đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; đạt từ 90 điểm đến dưới 100 điểm đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, đủ điều kiện xét “Lao động tiên tiến”;

- Chỉ trừ điểm 01 lần đối với 01 sai sót, vi phạm; mức trừ điểm tính cho tiêu chí cao nhất (ví dụ: Cá nhân có sai sót dẫn đến hủy án, sau đó bị VKSND cấp trên rút kinh nghiệm thì bị trừ điểm ở tiêu chí có mức trừ điểm ở tiêu chí có án bị hủy).

STT	Tiêu chí	Điểm hoàn thành chi tiêu	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, PHẨM CHẤT, ĐẠO ĐỨC, CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC, CỦA NGÀNH (35 ĐIỂM)				
1	Giương mẫu, chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định, quy chế của ngành, của cơ quan	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm
2	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh; chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong đơn vị	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm
3	Tận tụy, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm
4	Có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm

5	5	Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với đồng nghiệp, đơn vị, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm
6	6	Có tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm
7	7	Có thái độ đúng mực và xử sự văn hóa trong thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt việc phòng, chống các hành vi cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực, tham nhũng, tham ô, lãng phí	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm
II KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (55 ĐIỂM)						
8	1	Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được phân công đúng thời hạn (Nêu rõ số lượng, nội dung các công việc hoàn thành đúng hạn/số công việc được giao)	15			Đạt 100% được 15 điểm; không đạt mỗi % bị trừ 1 điểm
9	2	Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được phân công đạt chất lượng (Nêu rõ số lượng, nội dung các công việc hoàn thành đạt chất lượng/số công việc được giao)	15			Đạt 100% được 15 điểm; không đạt mỗi % bị trừ 1 điểm
10	3	Hoàn thành kịp thời và đảm bảo chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ đột xuất (Nêu rõ số lượng, nội dung các công việc hoàn thành kịp thời, đạt yêu cầu/số công việc đột xuất được giao)	10			Đạt 100% được 10 điểm; không đạt mỗi % bị trừ 1 điểm
11	4	Tham mưu đề xuất giải quyết công việc đảm bảo chất lượng, đúng quy định của pháp luật đạt 100%	15			Đạt 100% được 15 điểm; không đạt mỗi % bị trừ 1 điểm
III. ĐÓI VỚI CÔNG CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ (10 ĐIỂM)						
12	1	Đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ	5			Đạt được 4 điểm
		Có từ 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức trở lên	4			Đạt được 3 điểm

		vụ, trong đó:	thành vượt mức					
			Có từ 30% đến dưới 40% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức	3				Đạt được 3 điểm
			Có từ 20% đến dưới 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức	2				Đạt được 2 điểm
			Có từ 10% đến dưới 20% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức	1				Đạt được 1 điểm
13	2	Lãnh đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả		3				Đạt được 3 điểm; không đạt không chấm điểm
14	3	Có năng lực tập hợp, xây dựng đơn vị đoàn kết, thống nhất; mức độ tin nhiệm trong đơn vị		2				Đạt được 3 điểm; không đạt không chấm điểm
IV ĐIỂM CỘNG								
15	1	Có biện pháp mới, cách làm hay đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện áp dụng làm nâng cao hiệu quả công việc						Được cộng 2 điểm
16	2	Có công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến, giải pháp được áp dụng hiệu quả trong công tác của đơn vị; vận dụng linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ, áp dụng sáng tạo khoa học công nghệ trong công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm được cấp có thẩm quyền công nhận						Được cộng 2 điểm
17	3	Đề xuất với lãnh đạo thực hiện các quyền năng pháp lý: trực tiếp thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật; yêu cầu hoặc tự ra quyết định xử lý giải quyết tố						Mỗi đề xuất đúng được cộng 2 điểm; đề xuất sai không được tính điểm

		giác, tin báo về tội phạm theo quy định; yêu cầu khởi tố hoặc trực tiếp ban hành quyết định khởi tố vụ án (hoặc bị can) khi có đủ căn cứ nhưng Cơ quan điều tra không khởi tố; yêu cầu Cơ quan điều tra phục hồi điều tra khi có đủ căn cứ hoặc VKS phục hồi vụ án khi có căn cứ; ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ để áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài sản khi có căn cứ trong những vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế làm thất thoát, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước; ban hành yêu cầu áp dụng biện pháp kê biên, phong tỏa tài sản khi có căn cứ trong quá trình giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ; hủy bỏ quyết định trái pháp luật của Cơ quan điều tra; ban hành kiến nghị, kháng nghị thông qua các vụ việc cụ thể có căn cứ, đúng pháp luật và được chấp nhận... và các đề xuất khác để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể (báo cáo cụ thể nội dung đề xuất và kết quả thực hiện)					
V							
ĐIỂM TRỪ							
18	1	Có sai sót trong thực hiện nhiệm vụ bị lãnh đạo Viện, VKSND cấp trên rút kinh nghiệm đối với nội dung công việc được giao thực hiện					Mỗi lần bị rút kinh nghiệm bị trừ 1 điểm
19	2	Có bản án, quyết định được giao kiểm sát mà bị VKS cấp trên kháng nghị, kiến nghị					Mỗi lần bị rút kinh nghiệm bị trừ 1 điểm
20	3	Có án bị hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát					Mỗi vụ bị trừ 5 điểm

21	4	Có án bị sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát				Mỗi vụ bị trừ 2 điểm
21	4	Đề xây ra án trả hồ sơ điều tra bổ sung có trách nhiệm của KSV				Mỗi lần bị trừ 2 điểm
VI						
NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA						
22	1	Cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng				
23	2	Cá nhân bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên				
24	3	Cá nhân có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong khi thực hiện nhiệm vụ đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền				
25	4	Đề xảy ra trường hợp bị can phải đình chỉ điều tra do không phạm tội, có bị cáo Tòa án tuyên không phạm tội mà bản án đã có hiệu lực pháp luật, có lỗi của Kiểm sát viên				

TỔNG SỐ ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC: (A+B+C) - D =